BỘ TÀI CHÍNH	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 1773/QĐ-BTC	*Hà Nội, ngày 12 tháng 11 năm 2020*

QUYẾT ĐỊNH

Về việc chấp thuận cho doanh nghiệp kiểm toán và kiểm toán viên hành nghề được kiểm toán cho đơn vị có lợi ích công chúng năm 2021

BỘ TRƯỞNG BỘ TÀI CHÍNH

Căn cứ Luật Kiểm toán độc lập số 67/2011/QH12 ngày 29/3/2011;

Căn cứ Nghị định số 17/2012/NĐ-CP ngày 13/3/2012 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Kiểm toán độc lập;

Căn cứ Nghị định số 151/2018/NĐ-CP ngày 07/11/2018 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số Nghị định quy định về điều kiện đầu tư, kinh doanh thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Tài chính;

Căn cứ Nghị định 84/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 của Chính phủ về tiêu chuẩn, điều kiện đối với kiểm toán viên hành nghề, tổ chức kiểm toán được chấp thuận kiểm toán cho đơn vị có lợi ích công chúng;

Căn cứ Thông tư số 183/2013/TT-BTC ngày 04/12/2013 của Bộ Tài chính về kiểm toán độc lập đối với đơn vị có lợi ích công chúng;

Theo đề nghị của Cục trưởng Cục Quản lý, giám sát kế toán, kiểm toán,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Chấp thuận cho 40 doanh nghiệp kiểm toán và 926 kiểm toán viên hành nghề có tên trong danh sách kèm theo được thực hiện kiểm toán cho đơn vị có lợi ích công chúng quy định tại Khoản 3 Điều 4 Nghị định 84/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 của Chính phủ về tiêu chuẩn, điều kiện đối với kiểm toán viên hành nghề, tổ chức kiểm toán được chấp thuận kiểm toán cho đơn vị có lợi ích công chúng trong năm 2021 kể từ ngày 01/01/2021 đến hết ngày 31/12/2021.

Điều 2. Các doanh nghiệp kiểm toán và kiểm toán viên hành nghề được chấp thuận có trách nhiệm tuân thủ đúng các quy định về kiểm toán đơn vị có lợi ích công chúng theo quy định tại Nghị định 84/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 của Chính phủ về tiêu chuẩn, điều kiện đối với kiểm toán viên hành nghề, tổ chức kiểm toán được chấp thuận kiểm toán cho đơn vị có lợi ích công chúng và Thông tư số 183/2013/TT-BTC ngày 04/12/2013 của Bộ Tài chính về kiểm toán độc lập đối với đơn vị có lợi ích công chúng.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký, Cục trưởng Cục Quản lý, giám sát kế toán, kiểm toán, các doanh nghiệp kiểm toán và kiểm toán viên hành nghề nêu tại Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 1;
- Lãnh đạo Bộ (để báo cáo);
- Vụ Pháp chế;
- UBCKNN;
- Lưu: VT, Cục QLKT (45).

TL. BỘ TRƯỞNG
KT. CỤC TRƯỞNG CỤC QUẢN LÝ GIÁM SÁT KẾ TOÁN, KIỂM TOÁN
PHÓ CỤC TRƯỞNG

Lê Thị Tuyết Nhung

STT	Tên tổ chức kiểm toán	Tên viết tắt	Địa chỉ trụ sở
24	Công ty TNHH Kiểm toán FAC	FAC Co., Ltd	64/4 Đường ĐHT 21, Phường Đông Hưng Thuận, Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh
25	Công ty TNHH Kiểm toán Sao Việt	SV Co., Ltd	386/51 Lê Văn Sỹ, Phường 14, Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh
26	Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn UHY	UHY Co., Ltd	Tầng 5 (tầng văn phòng) Tháp B2 tòa nhà Roman Plaza, đường Tố Hữu, Phường Đại Mỗ, Quận Nam Từ Liêm, Thành phố Hà Nội
27	Công ty TNHH Kiểm toán Nhân Tâm Việt	NTV Co.,Ltd	Số 8, Cát Linh, Quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội
28	Công ty TNHH Kiểm toán và Thẩm định giá Việt Nam	AVA Co., Ltd	Tầng 14, Tòa nhà SUDICO, đường Mễ Trì, Phường Mỹ Đình 1, Quận Nam Từ Liêm, Hà Nội
29	Công ty TNHH Kiểm toán TTP	TTP AUDITING Co., Ltd	Tầng 12 Tháp Tây Hancorp Plaza, số 72 đường Trần Đăng Ninh, Phường Dịch Vọng, Quận Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội
30	Công ty TNHH Kiểm toán CPA VIETNAM	CPA VIET NAM	Tầng 8 tòa nhà VG, 235 Nguyễn Trãi, Thanh Xuân, Hà Nội
31	Công ty TNHH Dịch vụ Tư vấn Tài chính Kế toán và Kiểm toán phía Nam	AASCS Co., Ltd	Số 29 Võ Thị Sáu ,Phường ĐaKao, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh
32	Công ty TNHH Hãng Kiểm toán và Định giá ASCO	ASCOFIRM	Số 02 Ngõ 308 Lê Trọng Tấn - Phường Khương Mai - Quận Thanh Xuân - TP. Hà Nội
33	Công ty TNHH Dịch vụ Tư vấn Tài chính Kế toán và Kiểm toán Nam Việt	AASCN Co.,Ltd	29 Hoàng Sa, Phường Đa Kao, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh
34	Công ty TNHH Kiểm toán Quốc tế Unistars	Unistars Co., Ltd	83 Núi Trúc, Bà Đình, Hà Nội
35	Công ty TNHH Kiểm toán VACO	VACOLLC Co., Ltd	Tầng 12A, Tòa nhà Tổng công ty 319, số 63 Lê Văn Lương, Phường Trung Hòa, Quận Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội
36	Công ty TNHH Kiểm toán Việt Úc	VAAL	Lầu 21, Tòa nhà Sài Gòn Centre 2, 67 Lê Lợi, Phường Bến Nghé, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh
37	Công ty TNHH Crowe Việt Nam	Crowe Vietnam	Phòng 1205 - Tầng 12 - Tòa nhà IPH - Số 241 Xuân Thủy - Phường Dịch Vọng Hậu - Quận Cầu Giấy - TP Hà Nội

DANH SÁCH KIỂM TOÁN VIÊN ĐƯỢC CHẤP THUẬN
THỰC HIỆN KIỂM TOÁN CHO ĐƠN VỊ CÓ LỢI ÍCH CÔNG CHÚNG NĂM 2021
(Kèm theo Quyết định số 1773/QĐ-BTC ngày 12/11/2020 của Bộ trưởng Bộ Tài chính)

L TV	Tên kiểm toán viên	Giới tính	Năm sinh	Chức vụ	Số Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề kiểm toán	Ngày cấp	Thời hạn Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề		Thời hạn thực hiện kiểm toán cho đơn vị có	
							Ngày bắt đầu	Ngày kết thúc	Ngày bắt đầu	Ngày kết thúc
. Công ty TNHH Kiểm toán TTP (#133)										
1	Lê Quang Đức	Nam	1964	Chủ tịch HĐTV	0164-2018-133-1	10/10/2017	01/01/2018	31/12/2022	01/01/2021	31/12/2021
2	Nguyễn Chi Thành	Nữ	1976	Tổng Giám đốc	0647-2018-133-1	10/10/2017	01/01/2018	31/12/2022	01/01/2021	31/12/2021
3	Lê Phương Anh	Nữ	1977	Phó Tổng Giám đốc	0739-2018-133-1	10/10/2017	01/01/2018	31/12/2022	01/01/2021	31/12/2021
4	Trần Thị Hạnh	Nữ	1977	Phó Tổng Giám đốc	0726-2018-133-1	10/10/2017	01/01/2018	31/12/2022	01/01/2021	31/12/2021
5	Phạm Thu Hà	Nữ	1975		0570-2018-133-1	10/10/2017	01/01/2018	31/12/2022	01/01/2021	31/12/2021
6	Hoàng Thị Khánh Vân	Nữ	1974		0371-2018-133-1	10/10/2017	01/01/2018	31/12/2022	01/01/2021	31/12/2021
7	Hoàng Kim Thùy	Nữ	1976	Phó Tổng Giám đốc	1464-2018-133-1	10/10/2017	01/01/2018	31/12/2022	01/01/2021	31/12/2021
8	Ngô Duy Việt	Nam	1982		1703-2019-133-1	29/10/2018	01/01/2019	31/12/2023	01/01/2021	31/12/2021
9	Phạm Thị Tuyên	Nữ	1976		1474-2021-133-1	29/10/2020	01/01/2021	31/12/2025	01/01/2021	31/12/2021
10	Đỗ Ngọc An	Nam	1974		1232-2018-133-1	10/10/2017	01/01/2018	31/12/2022	01/01/2021	31/12/2021
11	Bùi Thanh Trang	Nữ	1979		1790-2018-133-1	10/10/2017	01/01/2018	31/12/2022	01/01/2021	31/12/2021
12	Trần Thu Hà	Nữ	1982		1989-2018-133-1	10/10/2017	01/01/2018	31/12/2022	01/01/2021	31/12/2021

V	Tên kiểm toán viên	Giới tính	Năm sinh	Chức vụ	Số Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề kiểm toán	Ngày cấp	Thời hạn Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề		Thời hạn thực hiện kiểm toán cho đơn vị có	
							Ngày bắt đầu	Ngày kết thúc	Ngày bắt đầu	Ngày kết thúc
3	Tạ Huy Đăng	Nam	1974	Giám đốc Chi nhánh Hà Nội	0566-2018-133-1	10/10/2017	01/01/2018	31/12/2022	01/01/2021	31/12/2021
4	Nguyễn Đức Thịnh	Nam	1987	Giám đốc chi nhánh TP. Hồ Chí Minh	3158-2020-133-1	07/10/2019	01/01/2020	31/12/2024	01/01/2021	31/12/2021
5	Lê Thị Kim Ngân	Nữ	1987		3131-2020-133-1	07/10/2019	01/01/2020	31/12/2024	01/01/2021	31/12/2021
6	Nguyễn Thị Nam Hải	Nữ	1989		4003-2017-133-1	31/08/2017	31/08/2017	31/12/2021	01/01/2021	31/12/2021
7	Trần Tuấn Ninh	Nam	1990		3964-2017-133-1	31/08/2017	31/08/2017	31/12/2021	01/01/2021	31/12/2021
8	Phùng Văn Lữ	Nam	1987		4075-2017-133-1	31/08/2017	31/08/2017	31/12/2021	01/01/2021	31/12/2021